

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH CAO BẰNG

Số: 1239 /TB-THADS

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; Thông báo sửa chữa, bổ sung số 97/2024/TB-TA ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; Thông báo sửa chữa, bổ sung số 348/2025/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 16/2025/HSPT-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 209/QĐ-CTHADS và Quyết định thi hành án số 210/QĐ-CTHADS ngày 16/4/2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; Quyết định sửa đổi, bổ sung số 11/QĐ-CTHADS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (nay là Thi hành án dân sự) tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 3006/STC-QLGCS ngày 25/7/2025 của Sở Tài chính Cao Bằng về việc ủy quyền tổ chức thực hiện xử lý tài sản đối với các tài sản mà Bản án của Tòa án tuyên trả lại một phần cho đồng sở hữu và tịch thu một phần tài sản sung công quỹ Nhà nước theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 167/2025/1091-PD-CTTĐG ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 1178/TB-THADS ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn đăng ký tham gia số 110/2025/CV-OCDATP ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng đã thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và lựa chọn Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát. Địa chỉ: Tầng 02 số OV14.1, KCBĐT Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội. Để ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản sau:

- **01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 19A-274.76** loại xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: VIOS E NSP151L-BEMRKU, màu sơn Nâu-Vàng, dung tích xi lanh: 1496cm³, số máy: 2NRX186820, số khung: RL4B29F30H5019754, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất: 2017; xe cũ đã qua sử dụng, có 01 chìa khóa xe kèm theo.

Vậy, Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng thông báo đề Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát và các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo THADS tỉnh (để b/c);
- Đương sự;
- Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát;
- Trang Thông tin điện tử THADS;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phan Anh Trung

Phụ lục II
(Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 19A-274.76 loại xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại: VIOS E NSP151L-BEMRKU, màu sơn Nâu-Vàng, dung tích xi lanh: 1496cm³, số máy: 2NRX186820, số khung: RL4B29F30H5019754, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất: 2017; xe cũ đã qua sử dụng, có 01 chìa khóa xe kèm theo.

2. Giá khởi điểm: 191.000.000,đ (Một trăm chín mươi một triệu đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát. Địa chỉ: Tầng 02 số OV14.1, KCBĐT Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội. Tổng số điểm: 89 điểm.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 3
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát	Không	Không
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0		

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0		
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0		
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0		
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0		
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0		
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	49,0		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	14,0		

1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên			
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0		
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0		
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0		

6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên			
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	3,0		
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0		
7.3	Từ 10 năm trở lên			
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	3,0		
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên			
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0		
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó			
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.			
4.	Tiêu chí khác	2,0		
	Tổng	89		

Nơi nhận:

- Lãnh đạo THADS tỉnh (đề b/c);
- Trang Thông tin điện tử THADS;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam;
- Lưu HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phan Anh Trung